

Số: 416/QĐ-UBND

Tân Yên, ngày 26 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Liên Sơn,
huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035, tỷ lệ 1/10.000**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 của Thủ Tướng chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị; Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng; Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 81/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc: Ban hành Quy định một số nội dung về Quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 1289/QĐ-UBND ngày 23/11/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2040, tỷ lệ 1/25.000; Văn bản số 4962/UBND-XD ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc thực hiện lập quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Văn bản số 149/SXD-QHKT ngày 21/01/2021 của Sở Xây dựng về việc Hướng dẫn lập điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Văn bản số 1445/SXD-QHKT ngày 09/6/2021 của Sở Xây dựng về việc Chấn chỉnh công tác lập và quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 427/SXD-QHKT ngày 07/2/2024 của Sở Xây dựng về việc Tham gia ý kiến về nội dung đồ án quy hoạch chung xây dựng các xã: An Dương, Tân Trung, Hợp Đức, Phúc Hoà, Ngọc Lý, Liên Sơn, huyện Tân Yên đến năm 2035 (tỷ lệ 1/10.000);

Căn cứ Quyết định số 852/QĐ-UBND ngày 08/5/2023 của UBND huyện Tân Yên về việc Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng xã Liên Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035, tỷ lệ 1/5000; Quyết định số 2522/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 của UBND huyện Tân Yên về việc Phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng xã Liên Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035, tỷ lệ 1/5000;

Căn cứ nội dung kết luận phiên họp UBND huyện ngày 16-17 tháng 01/2024 tại Thông báo số 20/TB-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện;

Căn cứ Kết quả công khai xin ý kiến nhân dân và các tổ chức cá nhân có liên quan xã Liên Sơn ngày 21/6/2023 của UBND xã Liên Sơn;

Theo đề nghị của UBND xã Liên Sơn tại Tờ trình số 07/TTr-UBND ngày 23/2/2024 về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Liên Sơn, huyện Tân Yên đến năm 2035, tỷ lệ 1/10.000; kết quả thẩm định đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Liên Sơn, huyện Tân Yên đến năm 2035, tỷ lệ 1/10.000 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại báo cáo Thẩm định số 30a/BCTĐ-KTHT ngày 26/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Liên Sơn, huyện Tân Yên đến năm 2035, tỷ lệ 1/10.000, với các nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án, phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch

- Tên Đồ án: Quy hoạch chung xây dựng xã Liên Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035, tỷ lệ 1/10.000.

- Phạm vi ranh giới:

Phạm vi lập Quy hoạch chung xây dựng xã Liên Sơn, huyện Tân Yên đến năm 2035 bao gồm toàn bộ địa giới hành chính xã Liên Sơn và được xác định ranh giới như sau.

- Phạm vi ranh giới:

- + Phía Đông và Đông Nam giáp xã Phúc Hòa, thị trấn Cao Thượng;
- + Phía Tây và Tây Nam giáp xã An Dương, xã Cao Xá;
- + Phía Nam giáp thị trấn Cao Thượng và xã Cao Xá;
- + Phía Bắc giáp xã Tân Trung, thị trấn Nhã Nam.

- Quy mô lập quy hoạch: Toàn bộ địa giới hành chính xã Liên Sơn với diện tích 767,06 ha.

2. Mục tiêu lập quy hoạch:

- Cụ thể hóa Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 tại Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 của Thủ tướng chính phủ; Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2040 (tỷ lệ 1/25.000) tại Quyết định số 1289/QĐ-UBND ngày 23/11/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang;

- Xây dựng mô hình tổ chức không gian, hình thành các khu chức năng đáp ứng các nhu cầu phát triển và khai thác quỹ đất của xã. Định hướng tổ chức trung tâm xã, khu chức năng đặc thù khác, khu dân cư mới và các công trình công cộng trên địa bàn xã.

- Hoàn thiện, kết nối cơ sở hạ tầng kỹ thuật của xã (giao thông, điện, cấp thoát nước, cây xanh...); xây dựng, cải tạo công trình, cảnh quan đáp ứng các tiêu chí Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

- Định hướng tổ chức các khu vực sản xuất tiểu thủ công nghiệp tập trung, làng nghề, khu vực sản xuất nông lâm nghiệp;

- Xác định diện tích đất cho nhu cầu phát triển đến năm 2030, năm 2035 và các thông số kỹ thuật chính cho từng loại đất, cụ thể: đất nông nghiệp, đất xây dựng và các loại đất khác;

- Đề xuất các dự án ưu tiên đầu tư nguồn lực thực hiện, phân kỳ đầu tư các giai đoạn từ 2023-2030 và 2031-2035;

- Xây dựng Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung xây dựng xã, làm cơ sở pháp lý cho việc lập đề án, dự án đầu tư và là cơ sở để các cơ quan chính quyền địa phương tổ chức quản lý, kiểm soát phát triển theo quy hoạch đã được duyệt và quy định của pháp luật.

3. Tính chất, chức năng, kinh tế chủ đạo của xã

Đến năm 2035 xã Liên Sơn định hướng phát triển kinh tế theo hướng dịch vụ; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và sản xuất nông nghiệp. Phát triển mạnh về dịch vụ và công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; kết hợp sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp chất lượng cao.

4. Quy hoạch sử dụng đất

STT	Mục đích sử dụng đất	Phân kỳ sử dụng đất					
		Hiện trạng 2021	Cơ cấu (%)	Giai đoạn 2023-2030	Cơ cấu (%)	Giai đoạn 2031-2035	Cơ cấu (%)
	Tổng diện tích đất tự nhiên của xã	767,06	100,00	767,06	100,00	767,06	100,00
1	Đất nông nghiệp	638,90	83,29	493,53	64,34	334,99	43,67
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	506,54	66,04	386,59	50,40	264,98	34,54
1.1.1	Đất trồng lúa	256,08	33,38	160,13	20,88	74,52	9,72
1.1.2	Đất trồng trọt khác	250,46	32,65	226,46	29,52	190,46	24,83
1.2	Đất lâm nghiệp	93,65	12,21	68,23	8,90	30,11	3,93
1.2.1	Đất rừng phòng hộ	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
1.2.2	Đất rừng sản xuất	93,65	12,21	68,23	8,90	30,11	3,93
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
1,3	Đất nuôi trồng thủy sản	38,71	5,05	38,71	5,05	39,90	5,20
1,4	Đất nông nghiệp khác	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
2	Đất xây dựng	107,58	14,02	252,95	32,98	420,61	54,83
2.1	Đất ở	51,83	6,76	101,89	13,28	176,99	23,07
2.2	Đất công cộng	6,38	0,83	7,23	0,94	8,50	1,11
2.3	Đất cây xanh, thể dục, thể thao	4,64	0,60	5,04	0,66	5,64	0,74
2.4	Đất tôn giáo, danh lam - thắng cảnh	1,16	0,15	1,20	0,16	1,25	0,16
2.5	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề	10,55	1,38	25,64	3,34	48,27	6,29
2.6	Đất khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng	0,00	0,00	7,89	1,03	19,72	2,57
2.7	Đất xây dựng các chức	0,00	0,00	0,38	0,05	0,94	0,12

	năng khác						
2.8	Đất hạ tầng kỹ thuật	30,97	4,04	101,5 6	13,24	157,0 7	20,48
2.8.1	Đất giao thông	26,13	3,41	87,72	11,44	129,7 3	16,91
2.8.2	Đất nghĩa trang - Nghĩa địa	4,56	0,59	13,36	1,74	26,56	3,46
2.8.3	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	0,28	0,04	0,48	0,06	0,78	0,10
2.9	Đất hạ tầng phục vụ sản xuất	2,05	0,27	2,05	0,27	2,05	0,27
2.10	Đất quốc phòng, an ninh	0,00	0,00	0,07	0,01	0,18	0,02
3	Đất khác	20,58	2,68	20,58	2,68	11,46	1,49
3.1	Đất sông ngòi, kênh rạch, sông suối - mặt nước chuyên dùng	17,77	2,32	17,77	2,32	9,93	1,29
3.2	Đất chưa sử dụng	2,81	0,37	2,81	0,37	1,53	0,20

5. Định hướng quy hoạch không gian tổng thể toàn xã

5.1. Định hướng tổ chức hệ thống trung tâm xã

Khu trung tâm xã được xác định là khu vực trụ sở UBND xã tại thôn Đình Chùa. Trên cơ sở tổ chức không gian xã sẽ tiến hành quy hoạch cải tạo, chỉnh trang hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật khác. Quy mô khoảng 17 ha.

Khu trung tâm xã có vị trí thuận lợi giáp quốc lộ 17 liên hệ thuận tiện với khu trung tâm các xã lân cận. Là trung tâm hành chính, văn hóa, thể thao với các tiện nghi về hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật kết hợp khu ở gắn với dịch vụ thương mại.

5.2. Định hướng tổ chức hệ thống công trình công cộng, dịch vụ

- Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND và trụ sở công an xã: Giữ nguyên diện tích hiện trạng.

- Bru điện: Giữ nguyên vị trí, quy hoạch cải tạo, diện tích 200m². Do một phần diện tích nằm trong hành lang bảo vệ đường

- Trạm y tế: Giữ nguyên diện tích hiện trạng.

- Trường mầm non:

+ Điểm trường mầm non trung tâm: Giữ nguyên vị trí và diện tích hiện trạng là 9.730 m².

+ Điểm trường mầm non thôn Chung: Quy hoạch thành nhà văn hóa thể thao thôn Chung.

- Trường tiểu học Liên Sơn: Quy hoạch mở rộng diện tích. Diện tích sau khi mở rộng là 8.351m².

- Trường THCS Liên Sơn: Quy hoạch mở rộng diện tích lấy vào đất trồng lúa. Diện tích sau khi mở rộng là 8.982 m².

- Trung tâm văn hóa thể thao xã

+ Nhà văn hóa xã: Giữ nguyên vị trí và diện tích hiện trạng.

- Nhà văn hóa thôn: Định hướng quy hoạch nhà văn hóa các thôn còn lại như sau:

+ Nhà văn hóa thôn Chiềng: Quy hoạch mở rộng, cải tạo. Diện tích sau quy hoạch là 1.500m².

+ Nhà văn hóa thôn Chung 2 cũ; Nhà văn hóa thôn Chấn Sơn; Nhà văn hóa thôn Thượng Đôn: Giữ nguyên vị trí và diện tích hiện.

+ Nhà văn hóa thôn Chung 1 cũ; Nhà văn hóa thôn Đình Chùa; Nhà văn hóa thôn Chùa: Không sử dụng chuyển thành đất ở mới.

+ Nhà văn hóa thôn Cả cũ: Nay thuộc thôn Dương Sơn, không sử dụng, chuyển thành đất cụm công nghiệp Liên Sơn.

- Khu thể thao thôn: Các sân thể thao thuộc thôn Đôn cũ, thôn Chài cũ, thôn Phố cũ, thôn Thượng Đôn, thôn Đình Chùa, thôn Chùa giữ nguyên vị trí và diện tích hiện trạng. Các thôn còn lại quy hoạch sân thể thao riêng với nhà văn hóa thôn như sau:

+ Sân thể thao thôn Chiềng: Giữ nguyên vị trí, quy hoạch cải tạo mở rộng, diện tích sau quy hoạch là 3.479 m².

+ Sân thể thao thôn Chung: Sân thể thao thôn Chung 1: Không sử dụng chuyển thành đất trường mầm non thôn Chung. Diện tích 6.952m²; Sân thể thao thôn Chung 2: Quy hoạch mới tại thôn Chung. Diện tích 3.503m².

+ Sân thể thao thôn Đình cũ : Quy hoạch chuyển đổi thành khuôn viên nhà văn hóa và sân thể thao thôn Dương Sơn. Diện tích sau quy hoạch là 4.076m².

+ Sân thể thao thôn Chấn Sơn: Giữ nguyên vị trí, quy hoạch mở rộng lấy vào diện tích đất trồng lúa, diện tích sau quy hoạch là 2.800m².

- Khu thương mại dịch vụ:

+ Khu đất thương mại dịch vụ quy hoạch mới tại thôn Chung và thôn Thượng Đôn. Quy mô khoảng 1,05 ha.

- Công trình tôn giáo, tín ngưỡng, di tích:.

Những công trình tôn giáo tín ngưỡng có tính chất lịch sử và là nơi sinh hoạt tâm linh của cư dân địa phương. Phương án quy hoạch là tôn trọng hiện

trạng, chỉnh trang cải tạo làm nơi sinh hoạt văn hóa tâm linh, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa vốn có của công trình.

6. Định hướng tổ chức các khu vực sản xuất tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, khu vực phục vụ sản xuất nông nghiệp

6.1. Định hướng quy hoạch các khu vực sản xuất nông nghiệp.

- Cập nhật các vùng quy hoạch theo Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt kết quả “Rà soát, cập nhật, chỉnh sửa bản đồ số hóa các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng; các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang”.

- Xã Liên Sơn quy hoạch các vùng sản xuất sau:

+ Quy hoạch vùng trồng vải thiều tập chung tại các thôn Chân Sơn, thôn Dương Sơn, thôn Chùa và thôn Chung với quy mô sau khi rà soát khoảng 250 ha.

+ Quy hoạch vùng trồng Nhãn tại các thôn Chân Sơn, thôn Dương Sơn và thôn Chiềng với quy mô sau khi rà soát khoảng 40 ha.

6.2. Định hướng các khu vực sản xuất tiểu thủ công nghiệp tập trung, làng nghề

- Quy hoạch mới cụm công nghiệp. Vị trí tại thôn Dương Sơn giáp đồng Chùa, đồng Sớ Trúc, đồng Sớ Ngà. Quy mô khoảng 38,71 ha.

- Quy hoạch mới đất xây dựng trạm xăng: Vị trí tại thôn Thượng Đôn, giáp Đồng Bờ. Quy mô 5.891 m².

- Quy hoạch mới đất khoáng sản và vật liệu xây dựng: Vị trí tại đồi Đồng Châu thôn Chung. Quy mô 5,70 ha; Vị trí tại thôn Dương Sơn. Quy mô 5,91 ha; Vị trí tại Đồi Chân Sơn, thôn Chân Sơn. Quy mô khoảng 8,20 ha.

7. Định hướng tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc khu dân cư mới và các thôn

7.1. Định hướng tổ chức hệ thống khu dân cư mới và cải tạo thôn

- Về định hướng tổ chức các điểm dân cư: Trong giai đoạn tới dự kiến giữ nguyên hệ thống điểm dân cư nông thôn trên địa bàn xã. Phát triển dân cư tập trung dựa trên diện tích thôn cũ, tận dụng các khu đất xen kẽ, đất canh tác năng suất thấp chuyển sang đất ở. Các khu dân cư phải hài hòa với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, cảnh quan, kiến trúc đặc trưng của các vùng miền, các dân tộc nhằm kết nối các giá trị văn hóa giữa đô thị - nông thôn, tạo sự hài hòa, phù hợp trong quá trình phát triển kinh tế xã hội nông thôn.

- Đối với khu dân cư mới: Trong giai đoạn tới, để đáp ứng nhu cầu đất ở mới cho người dân định hướng phát triển các khu dân cư mới phù hợp với đặc điểm tự nhiên của địa phương. Yêu cầu, tính chất các khu ở mới như sau:

+ Đủ điều kiện đất ở.

+ Phù hợp với đặc điểm khu đất, đảm bảo cấp nước sinh hoạt, thoát nước thải và thoát nước mưa, giao thông thuận tiện.

+ Chú trọng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn gắn với phát triển đô thị, từng bước bắt kịp tốc độ phát triển chung của vùng, tạo kết nối đồng bộ, nhất là kết nối liên xã, liên huyện. Ưu tiên vốn đầu tư cho các hạ tầng kết nối, đặc biệt là hạ tầng liên thông nông thôn - đô thị; hạ tầng về xử lý môi trường; hạ tầng kỹ thuật, công nghệ thông tin... Đảm bảo kết nối và đồng bộ về hạ tầng giữa đô thị và nông thôn, không chỉ hạ tầng cứng mà cả hạ tầng về thông tin, chuyển đổi số...

+ Phân bố dân cư tập trung, có quy mô thích hợp, thuận lợi cho tổ chức các công trình công cộng cần thiết như trường học, nhà văn hóa..

+ Phát triển khu dân cư nông thôn phải đồng bộ với các quy hoạch khác liên quan, có sự gắn bó mật thiết với quá trình đô thị hóa, có sự kế thừa, tránh đầu tư lãng phí khi phát triển lên đô thị.

+ Hạn chế phát triển khu dân cư trên đất nông nghiệp, kết hợp chặt chẽ giữa cải tạo cũ và xây dựng mới, tận dụng triệt để những cơ sở cũ đã có, tính toán triển vọng phát triển lâu dài và kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

+ Kiến trúc xây dựng: Xây dựng theo phong cách nhà ở truyền thống song song với kiến trúc hiện đại.

7.2. Quy hoạch khu dân cư mới và cải tạo thôn, xóm

Cập nhật theo định hướng quy hoạch sử dụng đất huyện Tân Yên đến năm 2030 và định hướng của quy hoạch vùng huyện Tân Yên đến năm 2040. Dự kiến diện tích đất dân cư mới của xã đến năm 2035 thêm khoảng 125,16 ha.

8. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

a. Giao thông

* Giao thông đối ngoại

- Quốc lộ 17: Đoạn qua địa bàn xã giai đoạn đến năm 2030 đạt tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng.

- Đường tỉnh 298: Giai đoạn 2023-2030 duy tu bảo dưỡng tuyến đường với quy mô mặt cắt rộng 12m, mặt BTN, bổ sung các hạng mục cần thiết như đèn tín hiệu, biển báo an toàn giao thông, gờ giảm tốc. Đạt tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng.

- Đường tỉnh 292B: Giai đoạn từ nay đến năm 2030, đầu tư mới tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng.

- Các tuyến đường huyện đi qua xã giai đoạn đầu quy hoạch với quy mô mặt đường 10,5m.

* Giao thông đối nội: Trên cơ sở tình hình phát triển kinh tế và xã hội của xã Liên Sơn, trong thời gian ngắn hạn và dài hạn cần đầu tư thêm các tuyến đường đối nội, kết nối trung tâm xã với các xã trong huyện và tuyến đường thôn, đảm bảo lưu thông hàng hóa và phục vụ nhu cầu đi lại của người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế trên địa bàn.

b. San nền:

- Khu vực hiện trạng: Các khu vực hiện trạng đã xây dựng dọc các trục đường quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện, đường liên xã, đường liên thôn, các khu vực xây dựng tập trung mật độ cao giữ nguyên cao độ nền xây dựng. Chỉ san nền cục bộ tránh ngập úng. Chiều cao đắp nền trung bình: $0,5 \div 1,0m$.

- Khu vực xây mới:

+ Các khu vực xây mới trên các vùng thấp trũng: ao, hồ, ruộng canh tác, khe tụ thủy...khi thi công xây dựng phải khảo sát kỹ địa chất để có giải pháp ổn định nền móng công trình. Khi xây dựng phát triển trên vùng này cần tôn nền hài hòa với khu vực xây dựng hiện có. Chiều cao đắp nền trung bình: $0,5 \div 2,0m$.

+ Các khu vực xây mới trên các khu vực đồi núi có độ dốc lớn: tận dụng tối đa địa hình tự nhiên, hạn chế khối lượng đào đắp, chỉ san ủi cục bộ tạo mặt bằng xây dựng công trình. Bố trí kè, taluy, tường chắn gia cố nền móng công trình, nền đường giao thông. Bố trí mương hứng nước mưa từ trên núi xuống để bảo đảm an toàn cho công trình.

+ San ủi cục bộ tạo mặt bằng xây dựng, kết nối hài hòa hiện trạng, tránh gây ngập úng.

c. Thoát nước mưa

Quy hoạch mạng lưới thoát nước được quy hoạch đồng bộ với quy hoạch hạ tầng khác như hệ thống giao thông các công trình công cộng ,ao hồ.

Hệ thống thoát nước là hệ thống thoát nước chung. Nước thải tại các khu dân cư các công trình công cộng các cơ sở sản xuất công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp được xử lý cục bộ trước khi đổ ra hệ thống thoát nước chung.

+ Các khu vực còn lại chủ yếu thoát ra đầm Ao và các ao hồ sinh lầy.

+ Hệ thống thoát nước chưa được xây dựng hoàn chỉnh, chủ yếu là thoát theo địa hình tự nhiên và thấm thấu.

Sử dụng hệ thống rãnh thoát nước được xây gạch nắp đậy tấm đan bê tông trên các vỉa hè các tuyến giao thông rồi đổ ra các tuyến kênh mương ngoài đồng ruộng.

Kết cấu rãnh thoát nước có nắp đậy: Móng bê tông mác 150# tường xây gạch vữa xi măng mác 75# có nắp đan bê tông mác 200#. Tiết diện rãnh thoát nước $0,4 \times 0,6(m)$.

Kết cấu rãnh thoát nước hở: mặt cắt hình thang kết cấu đá xây vữa xi măng mác 100# dày 30cm kích thước: $b=0,3m$ $h=0,4m$ $m=1,0$.

Nạo vét các tuyến kênh mương ngòi tiêu bị bồi lấp để thanh thải dòng chảy tiêu thoát nước thải và nước mưa kịp thời.

d. Quy hoạch cấp điện:

* Nguồn cấp

Nguồn điện cấp cho xã được lấy từ trạm 110kV Tân Yên. Quy hoạch cấp điện cho xã Liên Sơn tuân thủ theo quy hoạch ngành điện đã được phê duyệt.

Các tuyến dây trung thế, trạm biến áp và đường dây hạ thế hiện trạng qua khu dân cư được giữ nguyên cột và dây. Các lộ bám theo các trục đường chính được xây dựng mới được định hướng hạ ngầm đi trên vỉa hè giao thông hoặc trong hào kỹ thuật.

* Nhu cầu

Dựa trên thực tế, nhu cầu sử dụng điện của xã Liên Sơn tập chung chủ yếu là mục đích sinh hoạt, kinh doanh dịch vụ. Đối với nhu cầu dùng điện công nghiệp sẽ được tính toán và thỏa thuận với công ty điện lực giai đoạn sau. Đến năm 2035 nhu cầu sử dụng điện của xã là 14.500kVA.

* Mạng lưới và trạm biến áp

Lưới điện phân phối trung áp đảm bảo điều kiện ổn định, thỏa mãn được yêu cầu chuyển đổi điện áp và các tuyến đường dây trung áp được lựa chọn hạn chế cắt qua khu vực dân cư thương mại hoặc công nghiệp.

Địa điểm đặt trạm biến áp tốt nhất là ở khu vực trung tâm phụ tải bán kính cấp điện hạ áp không qua 350m, đặc biệt các khu vực có quy hoạch trung tâm thương mại, công trình công cộng và khu đất đơn vị ở, đảm bảo tại vị trí khô ráo, an toàn. Ngoài ra, các yếu tố về mỹ quan, giao thông,... cũng được xem xét để bố trí đặt trạm hợp lý.

e. Quy hoạch cấp nước:

* Quy hoạch cấp nước:

Nhu cầu sử dụng nước sạch xã Liên Sơn đến năm 2030 khoảng 2.491 m³/ng.đ, đến năm 2035 là 2.1800 m³/ng.đ

* Nguồn nước :

Nguồn nước cấp cho xã được lấy từ hệ thống cấp nước sạch từ nhà máy nước Hợp Đức công suất quy hoạch 80.000m³/ngđ. Định hướng dài hạn lấy nước từ nhà máy DNP Bắc Giang.

Xây dựng một trạm bơm tăng áp cho xã Liên Sơn đảm bảo lưu lượng và áp lực nước phục vụ cho nhu cầu của người dân và các công trình công cộng, cụm công nghiệp trong xã.

f. Quy hoạch thoát nước thải:

Quy hoạch đến năm 2035 có có hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đảm bảo yêu cầu về môi trường. Đối với khu vực hiện trạng, thiết kế hệ thống thoát nước riêng với khu vực mới phát triển. Nước thải từ các hộ gia đình trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung phải được xử lý qua bể tự hoại. Không được xả nước thải ra các hồ, kênh, rạch tự nhiên trừ trường hợp áp dụng công nghệ làm sạch nước thải bằng phương pháp sinh học trong điều kiện tự nhiên.

Nước thải sinh hoạt thoát về trạm xử lý của xã với công suất đến 2030 là 1.000m³/ngày đến năm 2035 công suất 2.000m³/ngày. Nước thải công nghiệp được thu gom và xử lý tại trạm xử lý nước thải tập trung với công suất 500m³/ngày.

Nước thải từ cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp, làng nghề phải được thu gom ra hệ thống tiêu thoát riêng và xử lý đạt yêu cầu về môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

g. Xử lý chất thải rắn:

- Quy hoạch 2 bãi rác của xã với diện tích khoảng 1,1 ha. Rác thải sau khi được thu gom, phân loại, vận chuyển về xử lý tại khu liên hợp xử lý CTR của huyện thuộc địa bàn xã Liên Chung có quy mô 37 ha, công suất 400 tấn/ngày được xây dựng để tái chế chất thải rắn.

- Thành lập đội thu gom rác thải của xã.

- Khuyến khích và hướng dẫn nhân dân phân loại chất thải rắn (CTR) ngay tại nguồn thành 2 loại vô cơ và hữu cơ.

- Đối với CTR hữu cơ, các hộ gia đình tận dụng một phần cho chăn nuôi gia súc, phần còn lại sẽ ủ, tạo thành phân vi sinh phục vụ nông nghiệp.

- Đối với CTR vô cơ không còn khả năng tái chế được tập trung, thu gom theo các điểm dân cư để vận chuyển đến bãi rác tập trung của xã

- Tại từng thôn trang bị mỗi thôn 2-3 thùng đựng CTR và từ 2 đến 3 xe đẩy tay cho các thôn để thu gom, vận chuyển CTR đến bãi rác của xã.

- Rác thải từ các công trình trong khu trung tâm được thu gom hàng ngày.

- Tại các khu vực công cộng có bố trí các thùng rác.

h. Quy hoạch nghĩa trang:

- Định hướng đóng cửa một số nghĩa trang nhỏ lẻ. Một số nghĩa trang tập trung được quy hoạch mở rộng nhằm phù hợp với nhu cầu của người dân như

nghĩa trang Đồng Nhúc, Bãi Mít, Trán Sơn, An Lạc Viên... với tổng diện tích nghĩa trang khoảng 26,56 ha.

- Tiếp tục sử dụng 1 nghĩa trang liệt sĩ và các nghĩa trang hiện trạng. Các nghĩa trang nhỏ, lẻ nằm xen kẽ trong khu dân cư được giữ lại không mở rộng, trồng cây xanh khoanh vùng.

9. Quy hoạch thông tin liên lạc

- Nguồn cấp: Lấy từ nguồn cáp viễn thông huyện Tân Yên thông qua thị trấn Cao Thượng theo đường Quốc lộ 17.

- Mạng lưới cáp viễn thông chính : Bố trí dọc quốc lộ 17 và đường trục xã đến các trạm viễn thông phân phối.

10. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư và nguồn vốn

10.1. Các dự án hạ tầng kỹ thuật: Dự án xây dựng mới, cải tạo nâng cấp: Hệ thống giao thông; hệ thống thủy lợi; lưới điện; nước sinh hoạt; hệ thống thoát nước trong khu dân cư.

10.2. Các dự án hạ tầng xã hội: Dự án xây dựng mới, cải tạo nâng cấp nhà văn hóa, khu thể thao các thôn; Dự án xây dựng mở rộng, xây dựng các công trình giáo dục.

11. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch

Có quy định quản lý quy hoạch ban hành kèm theo Quyết định này.

12. Các nội dung khác: Theo kết quả thẩm định của Phòng KT&HT huyện tại báo cáo tại Báo cáo thẩm định số 30a/BCTĐ -KTHT ngày 26/02/2024 và hồ sơ đã được thẩm định kèm theo.

Điều 2. UBND xã Liên Sơn có trách nhiệm công bố công khai quy hoạch và triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng KT&HT, Phòng TC-KH, Phòng TN&MT, Phòng NN&PTNT, Trung tâm VHTT&TT huyện, UBND xã Liên Sơn, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Xây dựng;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBND xã Liên Sơn;
- LĐVP, CV KT-NN;
- Lưu: VT, KTHT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Quốc Hưng

